TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 27-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Bùi Hà Bắc
2.Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/ TLST- HS, ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Lài Thị M; bị cáo có 04 chị em ruột,bị cáo là con út; bị cáo ch- a có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/10/2017 đến 09/11/2017 hiện tại ngoại "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo : Bà Hg Thị Bích Loan- Luật sư, văn phòng luật sư Hg Loan; Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang"vắng mặt".

2. Trần Văn H, sinh ngày 17/9/1999. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Sán chí; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 7/12;

Con ông: Trần Văn S; con bà: Hoàng Thị M1; bị cáo có 03 chị em ruột, bị cao là con thứ ba; bị cáo ch- a có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/10/2017 đến 09/11/2017 hiện tại ngoại "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo : Bà Ong Thị Thanh- Luật sư, văn phòng luật sư Hg Loan; Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang"có mặt".

Bị hại:

Anh Vũ Duy Q, sinh 15/7/2001 "vắng mặt"

Do ông: Vũ Duy V1, sinh 1979 là bố đẻ đại diện theo luật"có mặt".

ĐTQ: Thôn Đ, xã T2 , huyện L1, Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chu Mạnh T1, sinh 1990"vắng mặt"

TQ: Thôn B, xã V , huyện L

Ông Trần Văn S, sinh 1974"có mặt".

TQ: Thôn T2, xã V, huyện L

Nhân chứng:

Ông Nguyễn Huy S1, sinh 1968"vắng mặt"

TQ: Thôn D, xã N , huyện L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2017, T gọi điện thoại cho H rủ đi chơi điện tử thì H đồng ý. Sau đó, H đi xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 98M4-1720 của gia đình sang nhà đón T. Tr- ớc khi đi T có mang theo 01 Vam phá khóa hình chữ "L" bằng kim loại. H chở T xuống quán Internet Hồng Nhung thuộc thôn Cầu Gỗ, xã T3, huyện L, tỉnh Bắc Giang để chơi điện tử. Trên đ- ờng đi thì T giơ chiếc Vam phá khóa cho H xem và rủ H là "Đi xem có chiếc xe máy nào sơ hở để trộm cắp" thì H đồng ý. Sau đó cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe ở quán Internet Hồng Nhung. Đến nơi, H đỗ xe ở rìa đ- ờng tỉnh lộ 293 tr- ớc cửa quán Internet Hồng Nhung, T bảo H đứng đợi ở ngoài còn T đi bộ vào tr- ớc cửa quán để tìm kiếm xe nào sơ hở thì trộm cắp. T vào quán tìm một lúc nh- ng không thấy có xe máy nào có thể lấy đ- ợc nên T đi ra chỗ H rồi cả hai đứng đợi, khoảng 15 phút sau thì thấy có anh Vũ Duy Q, sinh năm 2001, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SuperDream, màu nâu, biển kiểm soát 98Y4-7258, chở bạn học đi đến quán Internet Hồng Nhung và

dựng xe ở tr- ớc cửa quán. Quan sát thấy anh Q cùng bạn đi vào tr- ờng Trung học phổ thông Tứ Sơn thì Tâm tiến lại gần chỗ để xe của anh Q rồi lấychiếc Vam để trong túi quần bên phải phía tr- ớc đang mặc ra, T tra đầu dẹt của Vam vào ổ khóa điện rồi vặn nhiều lần theo chiều kim đồng hồ thì mở đ- ợc ổ khóa điện, T cất chiếc Vam vào túi quần rồi quay đầu xe máy và nổ máy bỏ đi theo đ- ờng tỉnh lộ 293 về h- ớng xã V còn H đi xe máy của H theo sau. Đi đ- ợc khoảng 05km thì T và H đỗ xe lại, T lại dùng Vam phá khóa tra vào ổ khóa cốp xe của anh Q thì thấy 01 bộ đồ nghề sửa xe đi kèm theo xe máy, T bảo H lấy bộ đồ nghề này và tháo chiếc biển số 98Y4-7258 của xe Dream, khi thấy H tháo đ- ợc biển số thì T lại dùng Vam phá khóa mở cốp xe máy Angel của H rồi H cất chiếc biển số 98Y4-7258 vào trong cốp xe của H, H cũng cất bộ đồ nghề sửa xe vào cốp xe Dream đã trộm cắp. Sau đó, T đi chiếc xe máy Dream vừa trộm cắp còn H đi xe máy Angel đến nhà ng- ời quen của H là anh Chu Mạnh Tấn. Đến nơi, T đi chiếc xe máy Dream vào gặp anh Tấn còn Hoàn thì đứng bên ngoài đợi T. Khi gặp anh Tấn, T chỉ vào chiếc xe Dream và nói "Anh có mua xe không", anh Tấn bảo "Có", Tâm hỏi anh Tấn "Anh xem xe này được bao nhiêu tiền?" anh Tấn kiểm tra xe và hỏi Tâm "Xe có giấy tờ gì không" thì Tâm bảo "Không, mấy hôm nữa em đưa cho", anh Tấn hỏi Tâm "Biển số của xe đâu?" thì T nói "Đang đi ép mấy hôm nữa em đưa cho". Sau đó anh Tấn đồng ý mua và trả Tâm 3.000.000 đồng thì Tâm đồng ý bán. T cầm số tiền 3.000.000 đồng của anh Tấn ra ngoài chia cho H 500.000 đồng rồi H chở T ra thị trấn L chơi. Khi cả hai đi đến Cầu Trắng thuộc địa phận thôn Dùm, xã Nghĩa Ph- ơng, huyện L thì đỗ lại, tại đây T dùng chiếc Vam phá khóa để mở cốp xe của H rồi H lấy chiếc biển số 98Y4-7258 vứt xuống d- ới gầm cầu Trắng, sau đó cả hai tiếp tục đi chơi.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T và H đi chơi về theo đ- ờng tỉnh lộ 293 và rẽ vào đ- ờng liên thôn Dùm, xã Nghĩa Ph- ơng, huyện L thì T và H thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave màu xanh, biển kiểm soát 98B1-327.62 của anh Nguyễn Huy Sỹ, sinh năm 1968 trú tại thôn Dùm, xã Nghĩa Ph- ơng, huyện L đang dựng trong v- ờn vải ngay cạnh đ- ờng. Lúc này, T bảo H đỗ xe đợi ở ngoài còn T đi bộ lại gần vị trí chiếc xe của anh Sỹ mục đích là để trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Sỹ. Khi đến vị trí của chiếc xe thì Tthấy xe đã cũ, bán không đ- ợc giá nên T từ bỏ ý định trộm cắp chiếc xe trên. Lúc này, T quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe nên T nảy sinh ý định mở cốp xe xem có tài sản gì giá trị thì trộm cắp. T rút chìa khóa từ ổ khóa xe rồi cắm vào ổ khóa ở cốp xe nh- ng ch- a kịp mở cốp xe lên thì bị anh Sỹ đang ngồi câu cá cạnh đó phát hiện, hô hoán đuổi bắt, T bỏ chạy đ- ợc khoảng 50m thì bị anh Sỹ bắt đ- ợc, quá trình bỏ chạy T đã vứt chiếc Vam vào rừng cây trên đ- ờng, thấy T bị bắt H nổ xe máy bỏ chạy. Sau đó, anh Sỹ đã yêu cầu T gọi điện cho H quay lại, khi H quay lại thì anh Sỹ đã gọi điện trình báo Công an xã Nghĩa Ph- ơng đến giải quyết. Công an xã Nghĩa Ph- ơng sau đó đã lập biên bản làm việc, tạm giữ tang vật. Tại cơ quan Công an huyện L T và H đã tự thú về hành vi trộm cắp xe máy tại quán Internet Hồng Nhung

thuộc thôn Cầu Gỗ, xã Tr- ờng Sơn, huyện L. Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SuperDream, biển kiểm soát 98Y4-7258 của mình bị kẻ gian trộm cắp, Vũ Duy Q và bố đẻ là anh Vũ Duy V, sinh năm 1979 (ng- ời đại diện theo pháp luật của Q) đã có đơn trình báo gửi Công an đồn Tr- ờng Sơn, huyện L đề nghị giải quyết.

Hồi 20 giờ 25 phút, ngày 31/10/2017, anh Chu Mạnh Tấn đã tự nguyện giao nộp 01 mô tô Dream, không có biển kiểm soát, số khung 035054, số máy 1334729 cho Công an đồn Tr- ờng Sơn để giải quyết theo quy định của pháp luật .

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã đầu thú thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SuperDream, màu nâu, biển kiểm soát 98Y4-7258, số khung 035054, số máy 1334729 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.350.000 đồng.

Quá trình truy tìm vật chứng đã thu giữ đ- ợc 01 chiếc biển số 98Y4-7258 tại d- ới gầm cầu Trắng thuộc thôn Dùm, xã Nghĩa Ph- ơng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng là 01 chiếc Vam phá khóa hình chữ "L" bằng kim loại,T khai nhận sau khi bị anh Sỹ phát hiện và đuổi bắt T đã vứt chiếc Vam trên đ- ờng bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nh- ng không thu giữ đ- ợc .

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Huy Sỹ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-327.62 .Trả lại chiếc xe và chiếc biển số 98Y4-7258 cho anh Nguyễn Duy V (là ng- ời đại diện hợp pháp của Q). Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 98M4-1720 thuộc sở hữu của anh Trần Văn S (là bố đẻ của H), quá trình điều tra xác định khi cho H m- ợn chiếc xe trên anh S không biết H sử dụng để làm ph- ơng tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 23/11/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 4, màu trắng, IMEL 013056002816483 của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại FTP có số IMEL 980018006696054 của Trần Văn H và số tiền 2.490.000 đồng là số tiền mà T và H bán chiếc xe của anh Vinh mà có đ- ợc chuyển theo vụ án để xử lý.

Trách nhiệm dân sự: anh Vũ Duy Vinh và anh Nguyễn Huy Sỹ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tâm và Hoàn bồi th- ờng gì. Anh Chu Mạnh Tấn yêu cầu T và H phải liên đới bồi th- ờng cho anh số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 29/01/2018 của VKSND huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyễn Văn T và Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Ông Vũ Duy V đại điện theo luật của bị hại xác nhận đã nhận lại xe máy bị mất, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017

Vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS 1999:

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 4, màu trắng, IMEL 013056002816483 và Trần Văn H 01 điện thoại FTP có số IMEL 980018006696054 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Chu Mạnh Tấn 2.490.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS. Buộc Nguyễn Văn T và Trần Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Chu Mạnh Tấn 510.000 đồng(trong đó T 500.000 đồng, H 10.000 đồng)

- Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo luật định

Tại "Bản luận cứ bào chữa" của Luật sư Hg Thị Bích Loan bào chữa cho bị cáo T đã xác định hành vi của bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" ,phân tích chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Luật sư Ong Thị Thanh bào chữa cho bị cáo H cũng đã xác định hành vi của bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" , nhất trí với các điều khoản của luật do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng nhưng Luật sư đề nghị Hội

đồng xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H đều biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin Hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Hành vị phạm tội: Khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2017 Nguyễn Văn T rủ Trần Văn H đến quán Internet Hồng Nhung thuộc địa thôn Cầu Gỗ, xã Tr- ờng Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ Nguyễn Văn T đã dùng vam phá khóa trộm cắp của anh Vũ Duy Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SuperDream, biển kiểm soát 98Y4-7258. Sau đó T và H đi bán cho anh Chu Mạnh Tấn được 3.000.000 đồng, T chia cho H 500.000 đồng. Hội đồng định giá xe máy biển kiểm soát 98Y4-7 có giá trị 7.350.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1.Ng- ời nào trộm cắp tài sản của ng- ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d- ới năm m- ơi triệu đồng hoặc d- ới hai triệu đồng nh- ng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, ch- a đ- ợc xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ".

[4]Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được đại điện bị hại xin giảm nhẹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa

chung. Hành vi T và H cùng trộm cắp là đồng giản đơn. Trong đó T là người chủ động chuẩn bị phương tiện, khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vị và chủ động tiêu thụ tài sản trộm cắp, khi chia thì T chiếm đoạt phần lớn số tiền. Do vậy T phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo T ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp trên xong đã đi trộm cắp tiếp. Điều đó chứng tỏ bị cáo T là người khó giáo dục. Vì vậy cần buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, có địa chỉ rõ ràng, nhân thân tốt và có vai trò thứ yếu trong vụ án nên cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ theo luật và cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T và H hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản và đều thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T có ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave, màu xanh, biển kiểm soát 98B1-327.62 của anh Nguyễn Huy Sỹ. Tuy nhiên, T đã từ bỏ ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản có giá trị trong cốp xe, nh- ng khi Tâm ch- a kịp mở yên xe thì bị anh Sỹ phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định trong cốp xe không có tài sản gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T về hành vi này là có căn cứ theo luật.

Đối với Chu Mạnh Tấn, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SuperDream, màu nâu, biển kiểm soát 98Y4-7258 của Tâm, Tấn không biết về nguồn gốc của chiếc xe, Tấn không liên quan đến hành vi phạm tội của T và H nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý là có căn cứ theo luật.

[5] Vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone 4, màu trắng, IMEL 013056002816483 của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại FTP có số IMEL 980018006696054 của Trần Văn H không liên quan đến hành vị phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Số tiền 2.490.000 đồng là số tiền mà Tâm và Hoàn bán chiếc xe của anh Vinh cho anh Chu Mạnh Tấn mà có, nay anh Tấn đã giao lại xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại nên cần trả lại số tiền trên cho anh Tấn.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Chu Mạnh Tấn yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000 là có căn cứ. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã thu được của T và H 2.490.000 đồng để trả cho anh Tấn nên nay cần buộc T và H phải liên

đới bồi thường cho anh Chu Mạnh Tấn 510.000 đồng(trong đó T 500.000 đồng, H 10.000 đồng)

Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên được án miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS 1999:

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 4, màu trắng, IMEL 013056002816483 cho Nguyễn Văn T; trả lại 01 điện thoại FTP có số IMEL 980018006696054 cho Trần Văn H; trả lại cho anh Chu Mạnh Tấn 2.490.000 đồng.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS.

Buộc Nguyễn Văn T và Trần Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Chu Mạnh Tấn 510.000 đồng(trong đó T 500.000 đồng, H 10.000 đồng

Kể từ khi bản án có hiệu lựcpháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất 10% một năm, đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H.

Báo cho các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận

- Tòa án Tỉnh

- VKSND huyện và tỉnh

- Công an huyện L;

- THADS huyện L;

-Trại giam CA tỉnh BG

- Bị cáo; bị hại;người liên quan

UBND xã V.

- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Văn Bảo